

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 100/2021/DSST

Ngày: 21/5/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Kiến Dân

2. Bà Bùi Thu Hào

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Gò Công;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/2020/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST- DS, ngày 23 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐST- DS, ngày 09 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST- DS, ngày 23 tháng 4 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Ngọc Ph, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Ấp Bình Đông T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Công D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường 5, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

(Ông Ph có mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - Ông Hồ Ngọc Ph trình bày:***

Ngày 13/11/2018, anh Huỳnh Công D có vay của tôi 2.100.000.000 đồng, hẹn 3 ngày sau trả lại. Sau khi vay, anh D chỉ trả được 1.390.000 đồng nên còn nợ lại 710.000.000 đồng.

Đến ngày 28/3/2019, tôi và anh D tính lại nợ. Anh D còn nợ tôi 710.000.000 đồng tiền vốn và 431.000.000 đồng tiền lãi. Anh D thống nhất chuyển thành nợ mới tổng cộng là 1.141.000.000 đồng và viết lại biên nhận còn nợ tôi 1.141.000.000 đồng. Anh D hẹn đến ngày 19/4/2019 sẽ trả hết hết nợ cho tôi nhưng đến nay chưa trả.

Theo đơn khởi kiện, tôi yêu cầu anh D trả cho tôi 1.141.000.000 đồng và tiền lãi của 1.141.000.000 đồng từ ngày 28/3/2019 đến ngày 05/10/2020. Tuy nhiên, nay tôi rút lại yêu cầu trả tiền lãi. Tôi chỉ yêu cầu anh D trả số tiền vốn là 1.141.000.000 đồng; yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Thông báo kết quả hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 09 tháng 4 năm 2021 và ngày 23 tháng 4 năm 2021; cho anh Huỳnh Công D hợp lệ. Nhưng anh D không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ph.

* Ngày 03/11/2020, ông Ph yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định toàn bộ chữ viết, chữ ký tên trong “*Biên nhận*” lập ngày 28/3/2019. Theo Kết luận giám định số 29/KTHS (Đ2), ngày 29/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, xác định: “*Chữ ký mang tên “Huỳnh Công D” và chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết trên tài liệu mang tên “Huỳnh Công D” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 là do cùng một người ký và viết ra*”.

* *Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung giải quyết: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; Kết luận giám định số 29/KTHS (Đ2), ngày 29/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang; có cơ sở xác định anh D có nợ ông Ph 1.141.000.000 đồng theo nội dung “*Biên nhận*” ngày 28/3/2019. Tại phiên tòa, ông Ph rút lại yêu cầu anh D trả tiền lãi nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả lãi. Trong “*Biên nhận*” ngày 28/3/2019, anh D hẹn trả tiền cho ông Ph vào ngày 09/4/2019 nhưng kéo dài đến nay chưa trả là làm thiệt thòi cho quyền lợi của ông Ph. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh D trả cho ông Ph 1.141.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Các đương sự phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp giữa ông Hồ Ngọc Ph và anh Huỳnh Công D là tranh chấp về “*Hợp đồng vay tài sản*” theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, anh Huỳnh Công D được triệu tập đến dự phiên tòa hợp lệ nhưng anh D vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt anh D.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Ph: Ông Ph yêu cầu anh D trả số tiền vay còn nợ 1.141.000.000 đồng theo “*Biên nhận*” ghi ngày 28/3/2019 (bl: 26). Xét thấy, theo lời khai của ông Ph, số tiền 1.141.000.000 đồng trong “*Biên nhận*” ghi ngày 28/3/2019 là tiền anh D nợ tiền vốn và tiền lãi của khoảng vay khác, trước đó nhưng chưa trả. Đến ngày 28/3/2019, ông Ph và anh D tính lại nợ; anh D còn nợ ông Ph tổng cộng là 1.141.000.000 đồng và làm lại “*Biên nhận*” ngày 28/3/2019. Tuy số tiền trong biên nhận gồm có tiền vốn và tiền lãi nhưng đây là sự thỏa thuận thống nhất của hai bên nên phù hợp với quy định của pháp luật. Theo nội dung “*Biên nhận*” ghi ngày 28/3/2019, anh D hẹn đến ngày 19/4/2019 trả tiền cho ông Ph nhưng không thực hiện. Do đó, anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng vay này.

Mặt khác, anh D đã trực tiếp nhận Thông báo thụ lý vụ án theo nội dung khởi kiện của ông Ph; trực tiếp nhận giấy triệu tập đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ph (bl: 11, 13, 14) nên có cơ sở xác định anh D biết rõ nội dung ông Ph khởi kiện nhưng anh D cố tình không đến là từ bỏ quyền trình bày ý kiến cũng như không có thiện chí trả nợ cho ông Ph.

Ngoài ra, theo Kết luận giám định số 29/KTHS (Đ2), ngày 29/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, xác định: “*Chữ ký mang tên “Huỳnh Công D” và chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết trên tài liệu mang tên “Huỳnh Công D” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 là do cùng một người ký và viết ra*” (bl: 44, 45) nên có căn cứ xác định anh D có nợ ông Ph 1.141.000.000 đồng vào ngày 28/3/2019, đến nay chưa trả. Do đó, cần buộc anh D có nghĩa vụ trả cho ông Ph số tiền còn nợ là 1.141.000.000 đồng.

Xét về yêu cầu trả lãi: Trong đơn khởi kiện, ông Ph yêu cầu anh D trả lãi của số tiền 1.141.000.000 đồng từ ngày 28/3/2010 đến ngày 05/10/2020 là 240.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Ph rút lại yêu cầu; không yêu cầu anh D trả tiền lãi nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả lãi của ông Ph.

Xét về thời gian trả: Theo “*Biên nhận*” ghi ngày 28/3/2019, anh D hẹn đến 19/4/2019 trả tiền cho ông Ph nhưng đến nay anh D chưa trả được lần tiền nào là làm thiệt thòi quyền lợi của ông Ph. Do đó, cần buộc anh D có nghĩa vụ trả cho ông Ph số tiền còn nợ là 1.141.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Xét về án phí: Yêu cầu của ông Ph được chấp nhận nên ông Ph không phải nộp án phí. Anh D có nghĩa vụ trả tiền cho ông Ph nên phải nộp án phí dân dự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc Ph.
- Buộc anh Huỳnh Công D có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Ngọc Ph số tiền vay còn nợ là 1.141.000.000 (*một tỉ một trăm bốn mươi một triệu*) đồng; trả khi án có hiệu lực pháp luật.
- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả tiền lãi của ông Hồ Ngọc Ph.
- Về án phí:
 - + Anh Huỳnh Công D phải nộp 46.230.000 (*bốn mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.
 - + Ông Hồ Ngọc Ph không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.715.000 (*hai mươi sáu triệu bảy trăm mười lăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0019040, ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Gò Công.

Đến hạn trả tiền, nếu anh Huỳnh Công D không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Hồ Ngọc Ph có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng

anh Huỳnh Công D, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Gò Công;
- THA dân sự TX. Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ Phiên Toà

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TXGC;
- CC. THA DS TXGC;
- Lưu: AV, HS vụ án.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi